

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 25/4/2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Văn Huân và bà Đỗ Thị Kim Vân.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa: Ông Tô Quốc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đàm Việt C, sinh năm 1985 (Có mặt)
HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã M, huyện T, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 (Vắng mặt)
HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã M, huyện T, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Đàm Việt C có quan điểm:

Anh Đàm Việt C và chị Nguyễn Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị hòa thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Năm 2014, khi con chung mới được 09 tháng tuổi, chị T bỏ nhà đi liền 5 năm, đến năm 2019 thì xin quay về đoàn tụ. Anh đã cố gắng hàn

gắn hôn nhân nhưng chị T không thay đổi, thường xuyên bỏ nhà đi tụ tập chơi bời, mâu thuẫn với gia đình nhà chồng khiến tình trạng hôn nhân ngày càng trở nên trầm trọng. Mặc dù sống cùng nhà nhưng vợ chồng ly thân từ lâu, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh C và chị T có 01 con chung là cháu Đàm Viết C, sinh ngày 29/6/2013. Trong khoảng thời gian 5 năm chị T bỏ nhà đi, anh C vẫn nuôi dưỡng, chăm sóc cháu C đầy đủ, chị T không có trách nhiệm gì. Ly hôn, anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm lao động tự do, thu nhập khoảng 6-8 triệu đồng/tháng và có chỗ ở ổn định.

Về tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Đàm Viết C kết hôn từ năm 2012 tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp. Vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bản thân anh C và mẹ chồng hắt hủi, sỉ nhục, cản trở việc buôn bán của chị. Chị đã từng bỏ anh C đi 5 năm, sau vì con chị lại quay về, nhưng anh C và mẹ chồng vẫn đối xử với chị cay nghiệt khiến chị không thể chịu đựng được. Mặc dù chị không còn tình cảm với anh C nhưng chị vẫn không đồng ý ly hôn. Chị T không trình bày quan điểm về con chung và không ký biên bản.

- Đại diện chính quyền thôn Phúc Trại, UBND xã Tân Minh cung cấp:

Anh Đàm Viết C và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Minh, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, có lần xô xát nhờ chính quyền can thiệp. Chị T có thời gian bỏ anh C đi 5 năm, sau đó vợ chồng anh chị quay về chung sống được một thời gian ngắn lại tiếp tục mâu thuẫn, cãi vã. Anh C và chị T có 01 con chung là cháu Đàm Viết C, sinh ngày 29/6/2013. Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và giao con theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện các hành vi, ra các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh Đàm Viết C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, TP. Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng chị Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do. Do đó việc xét xử vắng mặt chị T là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đàm Viết C:

[3.1] Hôn nhân giữa anh Đàm Viết C và chị Nguyễn Thị T là tự nguyện, đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu khiến vợ chồng cãi vã, xô xát. Chị T đã từng bỏ anh C đi 5 năm, gần đây chị quay về chung sống với anh C nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh C và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Như vậy, trong quan hệ vợ chồng giữa anh C và chị T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, vợ chồng không sống chung với nhau; không thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh C.

[3.2] Về nuôi con chung sau ly hôn:

Anh C và chị T có 01 con chung là cháu Đàm Viết C, sinh ngày 29/6/2013. Anh C đề nghị được nuôi cháu C đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Cháu C có thời gian sống cùng anh C không bị gián đoạn, anh C có điều kiện để nuôi con và bản thân cháu C cũng có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy giao cháu C cho anh C nuôi sẽ đảm bảo cuộc sống và việc học hành của cháu thuận lợi, không bị xáo trộn thay đổi.

[3.3] Về tài sản chung: Anh C và chị T không yêu cầu giải quyết.

[4] Anh Đàm Viết C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 54, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đàm Viết C. Anh Đàm Viết C được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. Giao con chung là cháu Đàm Viết C, sinh ngày 29/6/2013 cho anh Đàm Viết C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T đến khi anh C có yêu cầu khác.

Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Anh Đàm Viết C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0023064 ngày 25/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

